

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương

2. Ông Nguyễn Thành Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST-HN ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Lệ S, sinh năm 1990

Địa chỉ: 43/14/2 Đường H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: 43/14/2 Đường H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Lệ S trình bày: Bà S và ông C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 117/2010, quyển số 01 ngày 02/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường U, thành phố K, tỉnh Thái Bình.

Trong quá trình chung sống ông C không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên đánh bạc gây nợ nần. Để có tiền tiêu xài ông C đã cầm cố tài sản của gia đình. Bà S đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông C vẫn không thay đổi. Trước đây Bà S đã nộp đơn ly hôn nhưng để cho ông C cơ hội nên bà đã rút đơn yêu cầu để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông C vẫn không thay đổi. Nay, Bà S nhận thấy tình cảm dành cho ông C không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Vũ Mạnh C.

Về con chung: Có ba con chung tên Vũ Gia K, sinh ngày 04/03/2011, Vũ Huy V, sinh ngày 21/10/2012 và Vũ Huyền C, sinh ngày 28/9/2014. Khi ly hôn, Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Ông Vũ Mạnh C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Lê S trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Mạnh C.

Về con chung: Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn: Ông Vũ Mạnh C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Lê S yêu cầu ly hôn với ông Vũ Mạnh C, ông C có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117/2010, quyển số 01 ngày 02/12/2010 do UBND phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê S và ông Vũ Mạnh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, ông Vũ Mạnh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ văn bản tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Mạnh C, vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không chăm lo gia đình, không chia sẻ, quan tâm đến vợ con. Trong suốt quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cũng như hòa giải nhưng ông C vẫn không lên Tòa trình bày ý kiến của mình. Như vậy, chứng tỏ ông C không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không muốn hàn gắn tình cảm. Do vậy khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lệ S là có căn cứ.

Về con chung: Giao ba con chung tên Vũ Gia K, sinh ngày 04/03/2011, Vũ Huy V, sinh ngày 21/10/2012 và Vũ Huyền C, sinh ngày 28/9/2014 cho bà Nguyễn Lệ S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông C do Bà S không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Lệ S phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2, Điều 227 và Khoản 2, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Lệ S;

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Lệ S và ông Vũ Mạnh C

- Về nuôi con chung: Giao ba con chung tên Vũ Gia K, sinh ngày 04/03/2011, Vũ Huy V, sinh ngày 21/10/2012 và Vũ Huyền C, sinh ngày 28/9/2014 cho bà Nguyễn Lệ S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông C do Bà S không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà S khai không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Nguyễn Lệ S phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Bà S đã nộp theo biên lai số 0006215 ngày 18/05/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Lệ S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Mạnh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường U, Thành phố K, tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy

